

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/DS-ST

Ngày: 01/4/2026

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Nhì

Bà Phạm Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 01 và ngày 01 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Kim L**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp H, xã A, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp H, xã A, tỉnh An Giang.

(Chị L có mặt tại phiên tòa; chị H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Kim L trình bày: Cách đây khoảng 03 năm, chị có cho chị H vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày. Chị H trả lãi nhiều lần được khoảng 10.000.000đ thì không trả nữa. Sau đó chị

yêu cầu chị H trả nợ, chị H không trả nợ mà còn yêu cầu Công an xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị về việc cho vay nặng lãi. Khi Công an làm việc xong thì chị bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay tiền lãi suất vượt quá lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sau đó, chị H hẹn trả đủ cho chị số tiền gốc là 30.000.000đ và có viết biên nhận nợ ngày 02/01/2025, chị đã yêu cầu nhiều lần nhưng đến nay chị H không trả. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền vay gốc là 30.000.000đ, chỉ yêu cầu một mình chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn chị Bùi Thị H trình bày: Trước đây chị có vay tiền của chị L số tiền gốc là 30.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 300.000đ/ngày, chị trả lãi đầy đủ cho chị L. Sau đó, do làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả cho chị L, chị xin trả gốc dần hàng tháng nhưng chị L không đồng ý nên chị đã làm đơn gửi Công an để tố cáo về hành vi cho vay nặng lãi của chị L và chị L đã bị xử lý vào năm 2025.

Sự việc đã qua, chị không có yêu cầu gì đối với chị L, kể cả tiền lãi trước đây chị đã trả cho chị L. Nay chị L khởi kiện thì chị xin chị L cho chị trả dần hàng tháng số tiền 30.000.000đ, mỗi tháng trả từ 500.000đ đến 1.000.000đ cho đến khi trả xong số tiền 30.000.000đ. Do chị bận việc, không đến Tòa án nên chị đề nghị xin vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị L cho rằng trước đây thỏa thuận lãi suất cao, chị tự nguyện trừ lại thêm số tiền lãi 5.000.000đ vào tiền gốc 30.000.000đ nên chị chỉ yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền vay gốc còn lại là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), chỉ yêu cầu một mình chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lê Kim L khởi kiện yêu cầu chị Bùi Thị H trả lại số tiền vay hai bên thỏa thuận với nhau. Do đó theo Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án này là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Bị đơn chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H .

[3] Chị L khởi kiện cho rằng có cho chị H vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), chị yêu cầu chị H trả nợ, chị H không trả nợ mà còn yêu cầu Công an xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị về việc cho vay nặng lãi. Khi Công an làm việc xong thì chị bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay tiền lãi suất vượt quá lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sau đó, chị H hẹn trả đủ cho chị số tiền gốc là 30.000.000đ và có viết biên nhận nợ ngày 02/01/2025, chị đã yêu cầu nhiều lần nhưng đến nay chị H không trả.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh, " biên nhận nợ tiền" ngày 02/01/2025, biên bản lấy lời khai của chị H ngày 17/12/2025 và lời trình bày của chị L tại phiên tòa sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận chị H có vay và còn nợ chị L số tiền gốc là 30.000.000đ (bút lục 01, 21, 24). Đây là những tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận, không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị L yêu cầu chị H trả số tiền vay gốc là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hai bên thỏa thuận vay có lãi suất, chị H nợ tiền thời gian dài, khi Công an làm việc xong thì chị H có viết biên nhận nợ ngày 02/01/2025. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2025, chị H cho rằng sự việc đã qua, chị không có yêu cầu gì đối với chị L , kể cả tiền lãi trước đây chị đã trả cho chị L và xin vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L tự nguyện trừ lại thêm số tiền lãi 5.000.000đ vào tiền gốc 30.000.000đ nên chị L chỉ yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền vay gốc còn lại là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị L và có lợi cho chị H , nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của đương sự.

[4] Đối với ý kiến của chị H cho rằng hiện nay không có khả năng trả do hoàn cảnh khó khăn, mỗi tháng chỉ trả được từ 500.000đ đến 1.000.000đ. Tại phiên tòa, chị L không đồng ý mà yêu cầu chị H trả một lần. Hội đồng xét xử đã giải thích, động viên đương sự thương lượng, thỏa thuận nhưng không thống nhất được với nhau. Mặt khác, theo quy định Tòa án không ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của chị H. Trường hợp chị H thực sự khó khăn, không có khả năng trả một lần thì có thể làm đơn đề cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

[5] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị án nên chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị H có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền vay là 25.000.000đ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.000.000đ x 5% = 1.250.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Kim L.

Buộc chị Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Kim L số tiền vay là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị L không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền đã nộp là 750.000đồng theo lai thu số 0009155 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bảnh